

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOMO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOMO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOMO INTERNATIONAL INVESTMENT AND COMMERCIAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TOMO INTERCOMSER.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108249698

3. Ngày thành lập: 27/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà CL94, Khu đô thị Nam La Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913 969 589

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường hàng không;	5229(Chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch;	7490
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; +Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; +Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; +Bán buôn chế phẩm vệ sinh: khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh;	4649
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: + Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức; + Hoạt động trang trí nội thất;	7410
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
7.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất khác: nhựa tổng hợp;	4669
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

29.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7810
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
36.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaok, vũ trường);	5610
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Phá dỡ	4311
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VÂN	Khu 2, thôn Cẩm Phương, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	111853700	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		
2	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	Số 44, tổ 19, TTCKS/C TN, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	011857279	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	BÙI THỊ THU HƯƠNG GIANG	Số 44, tổ 19, TT CKSC TN, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	025179000003	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111853700

Ngày cấp: 24/08/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thôn Cẩm Phương, Xã Cẩm Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà CL94, Khu đô thị Nam La Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội